TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Số: 02/2019/QĐST - KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

*Tam Bình, ngày **14** tháng **3** năm **2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/ TLST- KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:***

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh T – chức vụ: tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại: Nguyễn Nhựt G – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B – Phòng giao dịch C

- Bị đơn: Võ Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long

2***. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt G làm đại diện theo ủy quyền và phía bị đơn là bà Võ Thị T cùng thống nhất thỏa thuận là phía bà Võ Thị Tím chấp nhận trả cho phía Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt G làm đại diện theo ủy quyền số tiền vốn gốc là 150.000.000^{đ} (Một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi suất trong hạn là 8.808.333^{đ} (Tám triệu tám trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) và lãi suất quá hạn tính đến ngày 08/01/2019 là 149.537.500^{đ} (Một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Tổng cộng vốn gốc và lãi là 308.345.833^{đ} (Ba trăm lẻ tám triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi ba đồng) và phía bà Võ Thị T đồng ý trả lãi suất từ ngày 09/01/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số K 0049/1LC ngày 05/6/2013.

Phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt G làm đại diện theo ủy quyền và phía bị đơn là bà Võ Thị T cùng thống nhất thỏa thuận là trong trường hợp bà Võ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên cho Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt G làm đại diện theo ủy quyền thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bà Võ Thị T tại thửa 37, tờ bản đồ số 5, loại đất ruộng hai lúa, diện tích là 4.907,1m^2, đất tọa lạc tại ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long do bà Võ Thị T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

- Về án phí:

+ Phía bà Võ Thị T tự nguyện thỏa thuận nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại là 308.345.833đ X 2,5% = 7.708.645^đ (Bảy triệu bảy trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Do phía bà Võ Thị T tự nguyện thỏa thuận nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại là 7.708.645^đ (Bảy triệu bảy trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) nên phía Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt Gg làm đại diện theo ủy quyền được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.709.000^đ (Bảy triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011534 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh B - Phòng giao dịch C có anh Nguyễn Nhựt G làm đại diện theo ủy quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để nhận lại số tiền tạm ứng trên.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL : 01
- VKSND huyện TB :02
-CCTHA.DS huyện TB : 01
- Đương sự: 03
- Lưu : 03.

Hồ Minh Phương